

Số : 16/TB-CT

Vũng Tàu, ngày 25 tháng 5 năm 2016

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Kính gửi: **Quý cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO**

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO (IDICO-CONAC) trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 như sau:

1. Thời gian: 8h30' ngày 10/6/2016 (*Thứ sáu*).

2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO, Số 326 Nguyễn An Ninh, Phường 7, TP. Vũng Tàu.

3. Thành phần tham dự: Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty IDICO-CONAC theo danh sách đăng ký cuối cùng ngày 10/5/2016.

4. Nội dung chính của Đại hội:

- Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD năm 2015, kế hoạch năm 2016;
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015;
- Thông qua Báo cáo giám sát của Ban kiểm soát năm 2015;
- Thông qua các Tờ trình;
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

5. Văn kiện Đại hội:

- Toàn bộ tài liệu liên quan đến Đại hội, các mẫu liên quan (giấy đăng ký tham dự, giấy ủy quyền) được đăng tải trên website www.idicoconac.com.vn mục Quan hệ cổ đông kể từ ngày **26/5/2016**.

- Tài liệu họp sẽ chuyển đến Quý cổ đông tại Đại hội.

6. Đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:

- Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông vui lòng gửi Phiếu đăng ký tham dự Đại hội (*Mẫu đính kèm*) theo đường bưu điện, hoặc fax, hoặc điện thoại đến Ban tổ chức Đại hội **trước thời điểm 16h00 ngày 09/6/2016**: Địa chỉ: Số 326 Nguyễn An Ninh, Phường 7, TP. Vũng Tàu; Fax: (064).3838422; Điện thoại: (064).3838423 (Chị Hương, anh Khang), 0983.816.096 (Anh Tuyển).

- Khi đến dự Đại hội, Quý vị vui lòng mang theo Chứng minh nhân dân và Giấy ủy quyền (nếu có).

Thông báo này thay cho Thư mời trong trường hợp Quý cổ đông có quyền dự họp nhưng chưa nhận được Thư mời dự Đại hội.

Trân trọng

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VP.

Phạm Ngọc Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2016

PHIẾU ĐĂNG KÝ
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO

Kính gửi: **Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO**

1. Tên cổ đông: (Số TT)

- CMND số: cấp ngày tại

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Số cổ phần sở hữu:

Tôi đã nhận được đầy đủ thông tin về cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty.

Bằng văn bản này, tôi xác nhận việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty như sau:

Xác nhận tham dự (*Đánh dấu vào ô tương ứng*).

a. Trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông:

b. Ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Họ tên người được ủy quyền:

- CMND số: cấp ngày tại

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

2. Đăng ký phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông: Có: ; Không

Tóm tắt Nội dung phát biểu (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CỔ ĐÔNG
Ký, ghi rõ họ và tên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2016

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO

Kính gửi: **Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO**

Bên ủy quyền: (Số TT)

Số CMND:..... cấp ngày : tại :

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần hiện có :

Bên nhận ủy quyền:

CMND số:..... cấp ngày : tại :

Địa chỉ:

Điện thoại:

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền sẽ thay mặt Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO trong phạm vi cổ phần trên tổng số cổ phần thuộc sở hữu của Bên ủy quyền

Cam kết:

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO.

Xin trân trọng cảm ơn.

Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2016

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO

Kính gửi: **Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO**

Bên ủy quyền: (Số TT)

Số CMND: cấp ngày : tại :

Là đại diện theo ủy quyền của Công ty.....

Giấy phép ĐKKD số: cấp ngày : tại :

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần hiện có :

Bên nhận ủy quyền:

CMND số: cấp ngày : tại :

Địa chỉ:

Điện thoại:

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền sẽ thay mặt Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO trong phạm vi cổ phần trên tổng số cổ phần thuộc sở hữu của Công ty

Cam kết:

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO.

Xin trân trọng cảm ơn.

Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Công ty
(Đại diện theo pháp luật công ty ký, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO

Thời gian	Nội dung	Phân công thực hiện
8h30 - 9h00	- Đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu.	Đ/c Chiêu, My, Thu, Dung
9h00 - 9h15	Nghi thức Đại hội	Đ/c Tuyên
	1- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	
	2- Báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội	Đ/c Chiêu
	3- Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu.	Đ/c Tuyên (đọc tờ trình, biểu quyết)
	4- Thông qua Chương trình, Quy chế Đại hội.	Đoàn Chủ tịch
9h15 - 10h00	Các báo cáo	
	1- Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016	Đ/c Tùng - GD Cty
	2- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2015	Đ/c Dũng - CT HĐQT
	3- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015	Đ/c Ngọc - Tr.BKS
	4- Các tờ trình: Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán; Phân phối lợi nhuận 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016; Thù lao HĐQT, BKS năm 2015, kế hoạch 2016; Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2016.	Đ/c Tuấn - PGĐ Cty và đ/c Hạnh - Kế toán trưởng
	5- Tờ trình sửa đổi Điều lệ	Đ/c Tuyên
	6- Bầu bổ sung HĐQT, Ban KS	
	- Thông qua tờ trình thay đổi HĐQT, BKS	Đoàn chủ tịch (biểu quyết)
	- Thông qua Quy chế bầu cử HĐQT, BKS	Đ/c Chiêu (biểu quyết)
	- Bỏ phiếu bầu cử nhân sự bổ sung HĐQT, BKS	Ban k.phiếu (Đ/c Chiêu, Thu, Dung)
10h00 – 11h00	Thảo luận	Đoàn Chủ tịch
	1- Đại hội thảo luận; Giải đáp thắc mắc.	
	2- Đại biểu Tổng Công ty IDICO phát biểu	
	3- Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử	Ban k.phiếu (Đ/c Chiêu)
	4. Nghỉ giải lao (10 phút)	
11h00 - 11h30	Thông qua các nội dung văn kiện Đại hội	Đoàn Chủ tịch
	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Đoàn Thư ký
11h30	Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch
	- Nghi thức bế mạc	Đ/c Tuyên

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2015 và kế hoạch năm 2016

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

PHẦN I TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2015

Đánh giá chung:

Thuận lợi:

- Tình hình tài chính Công ty ngày một lành mạnh
- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của ban ngành địa phương và Lãnh đạo Tổng công ty;
- Ban lãnh đạo tâm huyết, năng lực quản lý điều hành vững vàng cùng đồng lòng xây dựng Công ty phát triển mạnh mẽ đóng góp nhiều cho xã hội, cộng đồng.

Khó khăn:

- Tăng trưởng kinh tế trong nước vẫn còn thấp, tiềm ẩn nhiều rủi ro;
- Chính sách của Nhà nước về giá thuê đất tăng đột biến;
- Cạnh tranh đấu thầu xây lắp ngày càng khó khăn cả phần vốn ngân sách và vốn FDI;
- Vốn điều lệ của Công ty 50 tỷ đồng trong đó chủ yếu là bất động sản, tài sản cố định và đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp vì vậy Công ty thiếu vốn lưu động để hoạt động và không đủ năng lực về vốn để làm vốn đối ứng thực hiện các dự án, thiếu năng lực tài chính trong việc tham gia đấu thầu các công trình có giá trị lớn cũng như tính chủ động trong SXKD.

Thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2015 mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức song với sự nỗ lực, cố gắng, quyết tâm cao của Ban lãnh đạo và toàn bộ CBCNV Công ty nên tình hình SXKD của công ty vẫn giữ được ổn định và từng bước phát triển.

Về tổng quan, Năm 2015 Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra về sản lượng đạt 104% kế hoạch, doanh thu đạt 114% kế hoạch, lợi nhuận đạt 108% kế hoạch, cổ tức, thu nhập bình quân đạt 100% kế hoạch. Tiêu biểu:

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, đặc biệt là các chỉ tiêu lợi nhuận, cổ tức và tiền lương thu nhập đều cao hơn thực hiện năm 2014.
- **Khởi công dự án Nhà ở xã hội IDICO-CONAC vào tháng 6/2015 đây là dự**

án mang có ý nghĩa rất lớn đối với CBCNV công ty có thu nhập thấp được mua nhà, ổn định cuộc sống và góp phần vào sự phát triển của công ty.

Kết quả đạt được trong năm 2015 là sự cố gắng nỗ lực của tập thể CBCNV, làm tiền đề cho thành công năm 2016.

Bên cạnh những việc đã làm được, năm 2015 vẫn còn những tồn tại chủ yếu là:

- Mặc dù công ty đã có nhiều cải tiến trong xây lắp, tuy nhiên những bất cập trong quản lý, điều hành xây lắp khi sản lượng xây lắp ngày càng lớn.

- Vụ kiện đối với công ty Thiên Kim mất nhiều thời gian, công sức và cả chi phí nhưng diện tích đất vẫn chưa thu hồi được.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2015: (Đvt: triệu đồng)

TT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ %
				TH 2015/ KH 2015
A	B	1	2	3=2/1
1	Tổng giá trị SXKD	400.000	414.500	104%
	Giá trị xây lắp	300.000	306.500	102%
	Kinh doanh VLXD	4.000	4.000	100%
	Tư vấn thiết kế	1.000	1.000	100%
	SXKD nhà và hạ tầng	80.000	88.000	110%
	Giá trị KD khác	15.000	15.000	100%
2	Doanh thu	230.000	262.228	114%
3	Lợi nhuận trước thuế	8.000	8.667	108%
4	Nộp ngân sách NN	26.000	26.000	104%
5	Giá trị đầu tư phát triển	56.200	33.080	59%
6	Thu nhập bình quân (ng/th)	7,3	7,3	100%
7	Cổ tức	12%	12%	100%

Đánh giá kết quả thực hiện trên từng lĩnh vực:

1. Lĩnh vực xây lắp:

1.1. Về công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm: Công ty luôn quan tâm đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm, tiếp cận nhiều chủ dự án, công trình trong đó tập trung vào lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật với các chủ đầu tư có nguồn vốn rõ ràng, kết quả năm 2015 công ty đã trúng thầu 137,9 tỷ đồng, bao gồm gói thầu Cải tạo Giảm đường B trường Cao đẳng nghề LiLaMa 2 (7,65 tỷ đồng) và gói thầu Nâng cấp đường Lương Định Của, Q2 (216,8 tỷ đồng trong đó IDICO-CONAC thực hiện 130,2 tỷ đồng).

1.2. Công tác triển khai thi công:

Trong năm 2015, công ty triển khai thực hiện nhiều gói thầu xây lắp, trong đó có nhiều công trình trọng điểm trên nhiều địa bàn khác nhau. Các công trình công ty nhận thầu đều được thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng, ATLĐ và mang lại hiệu quả, qua đó đã tạo uy tín với các chủ đầu tư và mang lại thương hiệu cho

công ty như công trình Phố đi bộ Nguyễn Huệ, Công trình Hàm chui Điện Biên Phủ bàn giao đưa vào sử dụng đúng tiến độ, chào mừng ngày lễ Giải phóng miền nam thống nhất đất nước 30/4/2015...

Năm 2015 giá trị sản lượng xây lắp đạt 306,5/300 tỷ kế hoạch năm 2015 (đạt 102%), trong đó:

- Các công trình công ty nhận thầu: Có giá trị **285,7** tỷ đồng, gồm:

Quốc lộ 56 có giá trị 7,5 tỷ đồng; Đường Hội Bài - Châu Pha - Đá Bạc có giá trị 21,2 tỷ đồng; Công trình QL1 đoạn qua Tp Tân An có giá trị 30 tỷ đồng; Đường chui dưới chân cầu Điện Biên Phủ có giá trị 8 tỷ đồng; Thoát nước đường Đỗ Xuân Hợp có giá trị 95 tỷ đồng; Cầu Triêm Đức Long An có giá trị 19,8 tỷ đồng; Xưởng thực hành cơ khí Lilama có giá trị 4,2 tỷ đồng; Đại lộ Nguyễn Huệ Q1 có giá trị 62 tỷ đồng; Đường Nhị Bình Hóc Môn có giá trị 10,2 tỷ đồng; Đường liên cảng Cái Mép Thị Vải có giá trị 20,1 tỷ đồng; Cải tạo giảng đường B trường CĐ nghề Lilama2 có giá trị 7,7 tỷ đồng.

- Các công trình công ty tự đầu tư: Có giá trị **20,8** tỷ đồng, bao gồm:

+ Hạ tầng trong KCN Mỹ Xuân B1 như: Đường 7, đường 8; thảm nhựa đường 1,2,3,4,5; san nền KCN khu vực chùa Liên Hoa, khu đất 11ha; Hệ thống chiếu sáng đường số 4, hàng rào, mương thoát nước, xây dựng cổng chào trong KCN ... với giá trị **16,7** tỷ đồng.

+ Dự án Nhà ở xã hội IDICO-CONAC với giá trị **4,1** tỷ đồng

1.3. Công tác nghiệm thu thanh quyết toán:

Trong năm 2015 Công ty đã bàn giao **06** công trình cho các chủ đầu tư với tổng giá trị nghiệm thu, quyết toán là 269 tỷ đồng, trong đó có nhiều công trình trọng điểm có điều kiện thi công khó khăn.

Với sự chỉ đạo quyết liệt và quản lý chặt chẽ của Lãnh đạo Công ty các công trình xây lắp thực hiện luôn đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và có hiệu quả đem lại lợi nhuận. Các công trình được chỉ định thầu, đấu thầu lợi nhuận đạt bình quân **4,4 % (Giá thành đã bao gồm chi phí quản lý của đơn vị trực thuộc).**

2. Lĩnh vực kinh doanh hạ tầng KCN:

- Trong năm 2015 công ty đã cho thuê 25,3 ha với giá trị hợp đồng là 250 tỷ đồng, đến hết năm 2015 tổng diện tích lấp đầy trong khu công nghiệp là 129,43 ha (đạt 85,4%).

- Công ty đã chi trả 12,28 tỷ đồng, trong đó tiền đền bù GPMB 2,73 ha cho 08 hộ dân với số tiền là 10,26 tỷ đồng và đền bù bổ sung phần cây xanh của 32 hộ trên đất đã giải phóng mặt bằng với số tiền là 2,02 tỷ đồng để kịp thời bàn giao đất sạch cho nhà đầu tư.

3. Tình hình thực hiện đầu tư các dự án:

3.1. Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC:

- Trong năm 2015 Công ty vẫn tiếp tục đầu tư vào việc xây dựng hệ thống hạ tầng và chỉnh trang KCN như: Thi công đường nội bộ số 7, số 8; thảm nhựa đường 1,2,3,4,5; san nền KCN khu vực chùa Liên Hoa, khu đất 11ha; Hệ thống chiếu sáng đường 2, 4 và hàng rào; mương thoát nước KCN; xây dựng cổng chào trong KCN... với giá trị đầu tư thực hiện là 16,7 tỷ đồng.

- Hoàn thành kiểm toán quyết toán vốn đầu tư đợt 1. Đang kiểm toán quyết toán vốn đầu tư đợt 2.

- Bồi thường giải phóng mặt bằng với giá trị 12,28 tỷ đồng

3.2. Dự án Nhà ở xã hội IDICO-CONAC: Khởi công từ tháng 6/2015. Đến hết năm 2015 giá trị sản lượng đạt được là 4,1 tỷ đồng.

3.3. Dự án khác: Hoàn thành chuyển nhượng Nhà máy VLXD Phú Mỹ và cơ bản hoàn thành chuyển nhượng Dự án Mỏ sét Mỹ Xuân 2.

4. Lĩnh vực kinh doanh VLXD, tư vấn thiết kế, du lịch, kinh doanh khác:

Các hoạt động này diễn biến bình thường, ổn định. Trong năm 2015 chủ yếu tập trung tư vấn thiết kế và cung cấp vật liệu xây dựng các công trình do công ty làm chủ đầu tư và nhà thầu thi công.

5. Công tác tài chính

Công ty đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch tài chính năm 2015, trên cơ sở đó đề ra những giải pháp thích hợp trong tổ chức thực hiện, cụ thể:

- Tập trung huy động mọi nguồn lực đáp ứng cho các dự án, công trình trọng điểm phải đẩy nhanh tiến độ để đưa vào khai thác, sử dụng;

- Xây dựng kế hoạch giải ngân phù hợp với tiến độ thực hiện của dự án để đáp ứng kịp thời vốn vay cho dự án và tiết kiệm chi phí lãi vay;

- Tăng cường công tác thu hồi vốn, đẩy nhanh tiến độ thanh quyết toán khối lượng xây lắp hoàn thành.

- Thường xuyên rà soát chi phí, giá thành, đối chiếu xử lý công nợ.

5.1. Về công tác tín dụng:

Công ty đã xây dựng kế hoạch giải ngân phù hợp với tiến độ, vay và trả nợ ngân hàng đúng hạn. Cùng với việc sử dụng dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích và công tác thu hồi vốn được thực hiện quyết liệt nên Công ty luôn đảm bảo nguồn vốn cho SXKD, hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Đến thời điểm 31/12/2015 số dư vay ngân hàng là 5,25 tỷ đồng, chủ yếu là khoản vay dài hạn Quỹ bảo vệ môi trường với lãi suất 5,4%/năm. Trong năm 2015 chi phí lãi vay khoảng 1,3 tỷ đồng.

5.2. Về đầu tư tài chính:

Trong năm 2015, công ty thực hiện cơ cấu lại vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác nhằm chủ động hơn về tài chính và nâng cao hiệu quả đầu tư của đơn vị. Kết quả, công ty đã thoái một phần vốn góp tại Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO (4,51 tỷ đồng) và toàn bộ vốn góp tại công ty LAMA IDICO (486,6 triệu đồng).

Tính đến thời điểm 31/12/2015, số vốn góp liên doanh, mua cổ phần tại doanh nghiệp khác là 23,217 tỷ đồng. Trong đó:

+ Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO là 20,439 tỷ đồng.

+ Liên doanh LESCO-RESORT là 2,778 tỷ đồng.

5.3. Về quản lý công nợ phải thu, phải trả:

- Công tác thu hồi vốn được thực hiện quyết liệt. Thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán của các bên, phát hiện sớm tình hình khó

khẩn trong thanh toán để có giải pháp khắc phục kịp thời.

- Hàng tháng, hàng quý đều thực hiện đối chiếu xác nhận công nợ. Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi, quá hạn phát sinh từ những năm trước, Công ty đã rà soát, xem xét từng khoản nợ để có giải pháp xử lý theo đúng quy định. Tính đến nay, Công ty đã trích dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi từ những năm trước với số tiền là **1,7** tỷ đồng.

5.4. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính năm 2015:

Với sự đoàn kết thống nhất trong điều hành và quyết tâm cao của Ban giám đốc và toàn bộ CBCNV, trong năm 2015 các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đều đạt kế hoạch đề ra và cao hơn thực hiện năm 2014 khoảng 10%, cụ thể như sau:

- Doanh thu: 262,228 tỷ đồng (đạt 114% so với kế hoạch năm, và 121% so với năm 2014)

- Lợi nhuận: 8,667 tỷ đồng (đạt 108% so với kế hoạch năm, và 118% so với năm 2014)

- Dự kiến cổ tức 12% bằng 109% năm 2014.

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu: đạt 13,4%

6. Về tổ chức lao động tiền lương của doanh nghiệp:

6.1. Công tác tổ chức, lao động: Tại thời điểm 31/12/2015

- Công ty có 5 phòng ban: Văn phòng tổng hợp, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kế hoạch kỹ thuật, Phòng Đầu tư và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Công ty có các đơn vị trực thuộc sau: Xí nghiệp DLTM dầu khí, Xí nghiệp Tư vấn thiết kế xây dựng, Xí nghiệp Thương mại và dịch vụ hạ tầng IDICO-CONAC, chi nhánh công ty tại Tp. Hồ Chí Minh, chi nhánh Công ty tại Miền Tây Nam bộ.

6.2. Lao động:

- Tổng số lao động tham gia sản xuất: 237 người. Trong đó Nữ: 68 người; Nam 169 người

- Tổng số lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị đến này 31/12/2015 là 154 người (Nữ 58 người)

6.3. Tiền lương:

Thu nhập bình quân năm 2015 là : 7.300.000 đồng/người/tháng

6.4. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Tổng số người đã đóng BHXH, BHYT, BHTN đến hết tháng 12/2015 là 154 người. Số tiền đã đóng là 1.657.000.000 đồng.

- Người thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN chưa trích nộp: 0

- Số tiền còn nợ bảo hiểm: 0 đồng

PHẦN II
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 như sau:

STT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ %
				KH2016/TH2015
A	B	1	2	4=2/1
1	Tổng giá trị SXKD	414.500	451.000	109%
	Giá trị xây lắp	306.500	345.000	113%
	Giá trị CNVLXD	4.000	5.000	125%
	Giá trị tư vấn	1.000	6.000	600%
	Giá trị SXKD nhà và hạ tầng	88.000	80.000	91%
	Giá trị kinh doanh khác	15.000	15.000	100%
2	Doanh thu	262.228	272.500	104%
3	Lợi nhuận trước thuế	8.667	9.500	110%
4	Nộp ngân sách NN	26.000	27.250	105%
5	Giá trị đầu tư phát triển	33.080	48.500	147%
6	Thu nhập bình quân	7,3	7,7	105%
7	Cổ tức	12%	12%	100%

Nhận xét, đánh giá:

Như vậy, hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty năm 2016 đều cao hơn thực hiện năm 2015. Trong điều kiện nền kinh tế vẫn còn những khó khăn nhưng với thuận lợi từ kết quả đã đạt được cùng với một số gói thầu xây lắp chuyển tiếp từ những năm trước công ty tin tưởng sẽ hoàn thành nhiệm vụ năm 2016.

II. Các mục tiêu chính:

1. Hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2016

2. Lĩnh vực xây lắp

Trong năm 2016 đặt mục tiêu đạt giá trị sản lượng xây lắp 345 tỷ đồng, trong đó:

- **Các công trình công ty nhận thầu:** Có giá trị 316,5 tỷ đồng, bao gồm: công trình Quốc lộ 56 có giá trị 59 tỷ đồng; Đường 15B, Q7 có giá trị 38 tỷ đồng; Thoát nước đường Đỗ Xuân Hợp có giá trị 23 tỷ đồng; cầu Triêm Đức Long An có giá trị 2 tỷ đồng; Đường Nguyễn Huệ Quận 1 có giá trị 19 tỷ đồng; Đường liên cảng Cái Mép Thị Vải đoạn 6 có giá trị 11,5 tỷ đồng; Công trình Nâng cấp đường Lương Định Của có giá trị 81 tỷ đồng; Công trình xây dựng của Công ty kiểm định xây dựng An Hòa 10 tỷ đồng; công trình đấu thầu mới trong năm 2016 là 73 tỷ đồng.

- **Các công trình công ty tự đầu tư:** Có giá trị 28,5 tỷ đồng bao gồm:

+ Dự án khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC: Tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN đáp ứng các yêu cầu nhà đầu tư thuê lại đất như Đường số 5; Đường số 8; Hệ thống đèn chiếu sáng đường 4, mương thoát nước KCN... với giá trị 19,3 tỷ đồng

+ Dự án khu nhà ở xã hội IDICO-CONAC: Thi công hoàn thiện công trình trong quý 4/2016 với giá trị 9,2 tỷ đồng.

- **Song song với thi công**, công ty tập trung thực hiện kịp thời công tác lập hồ sơ thanh quyết toán công trình và thu vốn xây lắp.

- **Đồng thời**, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm mới đạt khoảng 200 đến 250 tỷ đồng xây lắp.

3. Về lĩnh vực kinh doanh hạ tầng trong KCN:

Trong năm 2016 tập trung thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hoàn thành các thủ tục đầu tư cho các dự án thứ cấp mới trong KCN để thu hồi vốn từ các nhà đầu tư đã thuê lại đất.

Đẩy mạnh công tác tiếp thị quảng cáo để thu hút thêm nhà đầu tư thuê đất, sớm lấp đầy và nâng cao thương hiệu khu công nghiệp.

4. Về lĩnh vực kinh doanh VLXD, tư vấn thiết kế, du lịch, kinh doanh khác:

- Du lịch: Duy trì ổn định, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh và cải thiện đời sống thu nhập người lao động.

- Tư vấn thiết kế: Đẩy mạnh công tác tiếp thị nhận thầu bên ngoài.

- Kinh doanh VLXD: chủ động tìm kiếm nguồn hàng, tập trung cung cấp vật liệu xây dựng các công trình do công ty làm nhà thầu thi công, bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

5. Lĩnh vực tài chính:

- Tập trung huy động mọi nguồn lực đáp ứng cho các dự án trọng điểm, các dự án phải đẩy nhanh tiến độ để đưa vào khai thác;

- Xây dựng kế hoạch giải ngân phù hợp với tiến độ thực hiện của dự án để đáp ứng kịp thời vốn vay cho dự án và tiết kiệm chi phí lãi vay;

- Tăng cường công tác thu hồi vốn, thanh quyết toán khối lượng xây lắp hoàn thành kịp thời;

- Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, quản lý giá thành sản phẩm và quản lý vốn đầu tư các dự án; kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách và pháp luật của nhà nước về quản lý tài sản;

- Thực hiện rà soát, phân tích đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư trong từng lĩnh vực để có biện pháp quản lý điều hành cụ thể cũng như cơ cấu vốn đầu tư phù hợp với thế mạnh và khả năng của công ty;

- Triển khai rà soát và quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án hoàn thành đã đưa vào khai thác để kịp thời tăng tài sản và trích khấu hao đúng quy định.

6. Tình hình thực hiện đầu tư các dự án:

6.1. Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC:

- **Hoàn thành điều chỉnh dự án khu công nghiệp.**

- Phần đầu cơ bản hoàn thành công tác Bồi thường giải phóng mặt bằng thu hồi phần diện tích còn lại và tiếp tục đầu tư xây dựng, chỉnh trang khu công nghiệp với giá trị 51,3 tỷ đồng (trong đó BTGPMB là 32 tỷ đồng và đầu tư xây dựng khoảng 19,3 tỷ đồng).

- Tiếp tục bám sát, quyết liệt thực hiện vụ kiện Công ty Thiên Kim để thu

hồi 11ha đất cho thuê.

6.2. Dự án Nhà ở xã hội IDICO-CONAC: Thi công hoàn thiện công trình trong quý 4 năm 2016 với giá trị là 9,2 tỷ đồng.

6.3. Tiếp tục giải quyết thủ tục và tồn tại ở các dự án khác.

7. Công tác sắp xếp tái cấu trúc, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

Trong giai đoạn hiện nay và sắp tới, việc cơ cấu lại doanh nghiệp là phù hợp định hướng của Nhà nước và cần thiết với doanh nghiệp.

7.1. Thực hiện chủ trương của Tổng công ty về tái cơ cấu và đổi mới doanh nghiệp. Trong tháng 3/2016, Công ty đã đầu tư 100% vốn tại công ty IVC. Công ty sẽ sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc hoạt động trong lĩnh vực xây lắp tại Thành phố Hồ Chí Minh, Miền Tây và Công ty IVC thành một đơn vị chủ lực trong hoạt động xây lắp và tư vấn của Công ty tại khu vực Tp Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

7.2. Bên cạnh đó, Công ty dự kiến sáp nhập Xí nghiệp Tư vấn thiết kế xây dựng vào Xí nghiệp Thương mại và dịch vụ hạ tầng IDICO-CONAC để giảm đầu mối quản lý, tránh chồng chéo lĩnh vực, tăng hiệu quả hoạt động.

7.3. Công ty cũng tiếp tục thoái vốn tại IDICO-IDI theo chủ trương đã được Tổng công ty chấp thuận.

7.4. Thoái vốn tại Lesco Resort do đơn vị hoạt động không hiệu quả để tránh tình trạng mất vốn.

7.5. Tăng vốn điều lệ Công ty: Công ty đã trình xin Tổng công ty và Tổng công ty cũng đã có Văn bản báo cáo Bộ Xây dựng.

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

Với định hướng và cách làm đúng đắn cùng với sự đoàn kết nhất trí, Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên IDICO-CONAC phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều tiềm ẩn biến động khó lường, do đó ngoài việc nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và căn cơ trong điều hành sản xuất kinh doanh, IDICO-CONAC mong tiếp tục được Tổng công ty quan tâm chỉ đạo trong mọi lĩnh vực.

Kiến nghị:

Để phát huy lợi thế của doanh nghiệp, tận dụng cơ hội góp phần đưa Công ty phát triển bền vững, kính đề nghị Đại hội cổ đông xem xét chấp thuận các nội dung sau:

1. Nghiên cứu chủ trương đầu tư dự án tại số 04 Thùy Vân, phường 8, TP.Vũng Tàu:

Công ty hiện đang quản lý, sử dụng diện tích đất trên 7.000 m² tại Khu vực Khách sạn Thùy Dương hiện hữu, tọa lạc tại số 04 Thùy Vân, phường 8, TP.Vũng Tàu. Đây là vị trí đắc địa và là khu vực trung tâm của Thành phố Vũng Tàu về du lịch, khách sạn, căn hộ cao cấp - cao ốc văn phòng cho thuê hoặc bán.

Để có cơ sở đề xuất quyết định đầu tư, phát huy tiềm năng, lợi thế của khu đất, kính đề nghị Đại hội cổ đông cho phép nghiên cứu lập dự án, đầu tư tổ hợp du lịch, khách sạn, căn hộ cao cấp - cao ốc văn phòng tại khu vực này.

2. Tìm kiếm, đầu tư dự án kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp:

Đến nay KCN Mỹ Xuân B1-CONAC do Công ty làm chủ đầu tư đã cơ bản lấp đầy, chỉ còn khoảng 20 ha đất để cho thuê trong đó có 1 lô liền kề còn lại là các lô diện tích nhỏ lẻ từ 2 đến 3 ha.

Để tiếp tục phát huy lợi thế của Công ty về kinh nghiệm cũng như thương hiệu trong kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, kính đề nghị Đại hội cổ đông cho phép Công ty tìm kiếm, đầu tư hoặc mua lại các dự án về kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; Trường hợp dự án khả thi và có cơ hội thuận lợi, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định đầu tư dự án.

3. Nghiên cứu chủ trương đầu tư dự án về nhà ở và dịch vụ cho CBCNV Khu công nghiệp.

Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 (bao gồm KCN Mỹ Xuân B1-CONAC, KCN Mỹ Xuân B1-Tiến Hùng, KCN Mỹ Xuân B1-Đại Dương) có diện tích trên 600 ha, hiện nay có gần 7.000 lao động làm việc thường xuyên. Vì vậy, nhu cầu về nhà ở và dịch vụ cho những lao động này đang rất cấp thiết nhưng trong khu công nghiệp cũng như vùng lân cận chưa có khu nhà ở và dịch vụ riêng để đáp ứng.

Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC hiện có khoảng 15ha đất dự trữ vị trí giáp đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao. Tại khu đất này, trước khi chuyển thành đất dự trữ, Công ty đã đền bù giải tỏa khoảng 2ha.

Để tránh lãng phí diện tích đất đã đền bù giải tỏa đồng thời góp phần giải quyết nhu cầu về nhà ở và dịch vụ cho CBCNV làm việc trong khu công nghiệp phù hợp với chính sách về nhà ở đang được Nhà nước quan tâm khuyến khích, kính đề nghị Đại hội cổ đông cho phép về chủ trương thỏa thuận đền bù thêm từ 2 đến 3 ha đất và nghiên cứu lập Dự án xây dựng nhà ở và dịch vụ CBCNV khu công nghiệp với diện tích từ 3 đến 5 ha tại khu đất dự trữ nêu trên.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và kế hoạch chỉ tiêu định hướng năm 2016 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO. Để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2016 đề ra, Công ty đề nghị toàn thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, phát huy năng lực, ý chí, kỷ cương để hoàn thành nhiệm vụ và đề xuất những sáng kiến ý tưởng cải tiến sản xuất đưa doanh nghiệp ngày càng phát triển.

Rất mong nhận được sự đóng góp của quý cổ đông tham gia đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn !

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng

Vũng Tàu, ngày __ tháng __ năm 2016

BÁO CÁO
Nhận xét, đánh giá của Hội đồng quản trị
về công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2015

Qua một năm hoạt động và qua Báo cáo của Giám đốc điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, mục tiêu nhiệm vụ năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2015 như sau:

1. Về kết quả công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh:

Tại Báo cáo về công tác sản xuất kinh doanh năm 2015, Ban điều hành đã báo cáo Đại hội chi tiết các số liệu cũng như tình hình thực hiện cụ thể ở từng lĩnh vực. Vì vậy, ở nội dung này, Hội đồng quản trị xin chỉ báo cáo Đại hội những vấn đề tổng quan về sản xuất kinh doanh.

Năm 2015 là năm tình hình kinh tế khởi sắc nhưng vẫn diễn biến phức tạp và còn tiềm ẩn rủi ro đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cả về việc làm và triển khai các dự án đầu tư.

Tuy nhiên, với sự quyết liệt trong quản lý, điều hành doanh nghiệp, cùng với sự quan tâm chỉ đạo giúp đỡ kịp thời của Tổng công ty IDICO và sự quyết tâm, nỗ lực, đoàn kết của tập thể CBCNV, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã năng động, quyết đoán, linh hoạt đề ra những mục tiêu cụ thể, giải pháp phù hợp và đúng hướng nên đã hạn chế nhiều rủi ro, giữ vững và phát triển sản xuất, hoàn thành mục tiêu đề ra năm 2015, trong đó nổi bật ở những nội dung sau:

- Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015, tăng trưởng bình quân trên 10% so với năm 2014.

- Cho thuê 25,3 ha đất Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 với giá trị hợp đồng 250 tỷ đồng, nâng tổng diện tích lấp đầy khu công nghiệp là 129,43 ha (đạt 85,4% diện tích đất công nghiệp cho thuê), góp phần quan trọng để Công ty nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thêm nguồn lực phát triển bền vững.

- Hoàn thành chuyển nhượng Nhà máy VLXD Phú Mỹ và Mỏ sét Mỹ Xuân 2 đã giúp Công ty thoát được gánh nặng nhiều năm thua lỗ liên tục trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, đồng thời thu được nguồn tài chính đáng kể để đầu tư vào lĩnh vực khác hiệu quả, an toàn.

- Trong điều kiện thị trường khó khăn phải cạnh tranh gay gắt nhưng tìm kiếm việc làm mới trong xây lắp vẫn đạt gần 200 tỷ đồng chủ yếu là công trình trọng điểm ở các địa phương, có nguồn vốn rõ ràng; công tác thi công luôn đảm bảo tiến độ, an toàn, hiệu quả... đã góp phần quan trọng vào kết quả sản xuất kinh doanh,

giải quyết công ăn việc làm, nâng cao thu nhập... của Công ty, đồng thời khẳng định uy tín, thương hiệu của Công ty trên các địa bàn khu vực TP.Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Tây Nam Bộ và miền Đông Nam Bộ.

- Tình hình tài chính doanh nghiệp lành mạnh. Những năm 2009 - 2011 số dư nợ vay ngân hàng trên 128 tỷ đồng, chi phí lãi vay khoảng 20 tỷ đồng/năm nhưng đến năm 2015 số dư nợ vay ngân hàng giảm xuống trên dưới 6 tỷ đồng (cụ thể đầu năm 2015 là 6,65 tỷ và đến 31/12/2015 giảm còn 5,25 tỷ), chi phí lãi vay khoảng 1,3 tỷ đồng/năm đã phản ánh trung thực sự thành công và bền vững của doanh nghiệp.

Ngoài đạt các mục tiêu chính nêu trên, Công ty đã có những thành công khác tạo nền tảng và cơ sở phát triển doanh nghiệp như:

- Tập thể HĐQT và Ban giám đốc Công ty luôn đoàn kết nhất trí một lòng, ý chí cao trong xây dựng và phát triển doanh nghiệp.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý hướng tới hiệu quả và chấp hành pháp luật; xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy định quản lý nội bộ trong các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

- Tiếp tục ổn định công tác tổ chức, bước đầu xây dựng được đội ngũ cán bộ trẻ, có trình độ, nhiệt huyết bên cạnh cán bộ giàu kinh nghiệm; Đào tạo, nâng cao năng lực quản lý của cán bộ, năm 2014 Công ty đã tổ chức cho CB CNV tham gia nhiều khoá đào tạo với trên 40 lượt người tham gia; Sắp xếp, kiện toàn bộ máy sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu ổn định và phát triển doanh nghiệp.

2. Về công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty luôn quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn thanh niên,... hoạt động nhằm tập hợp, bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức và ý thức phấn đấu rèn luyện cho lực lượng lao động trẻ, nhất là đội ngũ trí thức và công nhân nghề. Tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền làm tốt công tác chăm lo đời sống CBCNV trong doanh nghiệp, đóng góp tham gia các chương trình đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ vì tương lai con em, quỹ chất độc màu da cam, quỹ khuyến học... Vai trò tổ chức Đảng, Công đoàn, đoàn thể được phát huy đã góp phần tích cực vào sự phát triển toàn diện của doanh nghiệp.

3. Về lễ lới làm việc.

HĐQT Công ty hoạt động theo chế độ tập thể trên nguyên tắc tập trung dân chủ, tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty. Các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể. HĐQT Công ty luôn đoàn kết nhất trí cao, những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được đưa ra bàn bạc tập thể và thể hiện bằng Nghị quyết các kỳ họp hoặc tại Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản; trên cơ sở Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc Công ty triển khai thực hiện.

HĐQT và Ban giám đốc Công ty gương mẫu thực hiện và đề cao ý thức

chấp hành kỷ luật, kỷ cương, quy chế, quy định của Đảng, Pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty; trên cơ sở này và thực tiễn, cụ thể hóa bằng việc xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ để thực hiện trong doanh nghiệp.

Trong công tác điều hành và quản lý doanh nghiệp, Ban giám đốc Công ty đã ban hành quy định chế độ làm việc và phân công nhiệm vụ của Giám đốc, các Phó giám đốc. Việc phân công nhiệm vụ và chế độ làm việc của Giám đốc, các Phó giám đốc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng kết hợp với lãnh đạo tập thể để chỉ đạo thống nhất mọi mặt hoạt động của Công ty, nhằm đề tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân và phát huy tối đa quyền chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành của Ban giám đốc Công ty. Năm 2015 là năm Ban giám đốc Công ty đã rất nỗ lực và hiệu quả trong công tác điều hành, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động của doanh nghiệp, Ban giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty.

Cơ chế phối hợp làm việc giữa HĐQT và Ban giám đốc Công ty là phù hợp vì vậy công việc được giải quyết kịp thời, không chùng chေo, phát huy tốt tính tích cực và trách nhiệm của mỗi cá nhân. Các công việc của doanh nghiệp được quyết định đều mang tính thống nhất cao, sát thực, tạo điều kiện thuận lợi khi tổ chức triển khai thực hiện, mang lại hiệu quả.

Trong sinh hoạt, các thành viên HĐQT, Ban giám đốc Công ty luôn nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình, lắng nghe và tiếp thu những ý kiến tham gia đóng góp của đồng nghiệp nên nội bộ luôn giữ được mối quan hệ đoàn kết tốt.

Các thành viên HĐQT, Ban giám đốc Công ty gương mẫu và có ý thức rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức; lối sống chuẩn mực trong quan hệ công tác, xã hội và gia đình; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, sống trung thực, có quan điểm đấu tranh rõ ràng về chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Với những đánh giá trên đây, năm qua Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản lý, điều hành Công ty;

Để tiếp tục hoàn thành kế hoạch năm 2016 và xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững, đòi hỏi toàn thể CBCNV Công ty nói chung, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty nói riêng phải không ngừng nâng cao năng lực nhận thức, đổi mới tư duy, đổi mới phương pháp quản trị doanh nghiệp, tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ, chủ động sáng tạo trong công việc, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trước công việc được phân công; tập hợp sức mạnh tập thể, phát huy mọi nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng; chăm lo đời sống người lao động và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

Kính thưa Đại hội

Trên đây là ý kiến nhận xét, đánh giá của Hội đồng quản trị Công ty về công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2015. Hội đồng quản trị mong nhận được sự quan tâm hơn nữa của Tổng công ty và các cấp chính quyền, sự ủng hộ hợp tác của các đơn vị bạn và các cổ đông; đồng thời HĐQT kêu gọi sự đoàn kết, thống

nhất ý chí và hành động của lãnh đạo Công ty, toàn thể các cổ đông và CBCNV Công ty, phấn đấu vì sự phát triển hiệu quả và bền vững của Công ty.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, kính chúc Quý vị khách quý và Quý vị cổ đông mạnh khỏe, thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Dũng

Vũng Tàu, ngày tháng 5 năm 2016

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG IDICO-CONAC NĂM 2016**

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO (IDICO-CONAC),

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường kỳ công tác quản lý và điều hành Công ty IDICO- CONAC trong năm 2015 của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện các định hướng chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM và được trình bày theo quy định.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính năm 2015 của Công ty như sau:

Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính của IDICO-CONAC là xây lắp và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1, đây là hai hoạt động chiếm tỷ trọng chi phối trong kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

1. Hoạt động xây lắp:

Hoạt động xây lắp là một trong những lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty, chiếm tỷ trọng doanh thu lớn. Ban giám đốc Công ty đã tích cực trong công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm, do đó, IDICO-CONAC đã mở rộng được thị trường xây lắp. Ngoài địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công ty còn thi công những công trình xây lắp có giá trị lớn và trọng điểm tại TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Long An...

Trong năm 2015, Công ty đã trúng thầu các công trình với giá trị 137,9 tỷ đồng. Sản lượng xây lắp thực hiện trong năm là 306,5 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch sản lượng. Doanh thu xây lắp trong năm 2015 của Công ty đạt 215,48 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 87% doanh thu thuần. Các công trình xây lắp do IDICO-CONAC thực hiện đều thi công đảm bảo tiến độ và chất lượng, thu hồi vốn kịp thời, giảm chi phí tài chính, do đó, hoạt động xây lắp của Công ty có hiệu quả.

2. Công tác đầu tư và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1:

1.1. Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1:

Trong năm 2015, IDICO-CONAC tập trung hoàn thiện các hạng mục hạ tầng, chỉnh trang khu công nghiệp và bồi thường giải phóng mặt bằng để bàn giao đất cho Nhà đầu tư với tổng chi phí đầu tư là 28,98 tỷ đồng.

Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế và thực hiện đầu tư đã được triển khai đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

1.2. Hoạt động kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp:

Năm 2015, mặc dù ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới dẫn đến việc thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp vẫn gặp rất nhiều khó khăn nhưng Công ty đã cho thuê được 25,3 ha với giá trị hợp đồng là 250 tỷ đồng. Đến nay, tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê là 129,43 ha, đạt tỷ lệ 85,4%.

Kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 là lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Doanh thu cho thuê lại đất năm 2015 là 23,09 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 9,4% doanh thu thuần. Đây là lĩnh vực hoạt động đạt hiệu quả cao và mang lại cho Công ty lợi thế về dòng tiền từ nguồn doanh thu nhận trước tiền thuê lại đất của Nhà đầu tư. Công ty đã sử dụng linh hoạt dòng tiền nhằm đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và mang lại lợi nhuận hoạt động tài chính.

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Báo cáo tài chính năm 2015 của IDICO-CONAC đã được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA). Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện kiểm tra, rà soát các số liệu tài chính và nhận thấy rằng, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính năm 2015 của IDICO-CONAC đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại thời điểm 31/12/2015. Một số chỉ tiêu chính như sau:

2.1. Giá trị tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp đến thời điểm 31/12/2015:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015
Tài sản ngắn hạn	372.504
Tài sản dài hạn	371.855
Tổng cộng tài sản	744.359
Nợ phải trả	679.367
Vốn chủ sở hữu	64.992
Tổng cộng nguồn vốn	744.359
Cơ cấu tài sản	100%
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	50,04%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	49,96%
Cơ cấu nguồn vốn	100%

Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	91,27%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	8,73%
Các chỉ số tài chính	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	1,12%
Tỷ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	12,87%
Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu <i>(Không tính chỉ tiêu “Doanh thu chưa thực hiện dài hạn” trong Nợ phải trả)</i>	0,7 lần
Khả năng thanh toán tổng quát <i>(Tổng giá trị tài sản / Nợ phải trả)</i>	1,09 lần
Khả năng thanh toán hiện thời <i>(Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)</i>	8,76 lần

Các số liệu trên cho thấy tình hình tài chính của IDICO-CONAC lành mạnh và các chỉ số tài chính đều đảm bảo an toàn, cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu ROE cao (12,87%) cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả;

- Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu thấp (0,7), đảm bảo khả năng thanh toán nợ.

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời lớn (8,76), thể hiện khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty là rất tốt.

Tuy nhiên, cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu trong tổng nguồn vốn thấp, chỉ chiếm 8,73%, còn lại là nợ phải trả chiếm 91,27%. Do đó, để đảm bảo nguồn vốn đầu tư phát triển trong tương lai, nhu cầu tăng vốn điều lệ của Công ty là phù hợp và cần thiết.

2.2. Kết quả sản xuất kinh doanh:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015
Tổng doanh thu và thu nhập khác	262.228
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	246.915
Doanh thu hoạt động tài chính	14.861
Thu nhập khác	452
Tổng chi phí	253.561
Giá vốn hàng bán	232.096
Chi phí tài chính	2.532
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	14.608
Chi phí khác	4.325

Lợi nhuận kế toán trước thuế	8.667
Thuế thu nhập doanh nghiệp	302
Lợi nhuận sau thuế	8.365

Năm 2015, các chỉ tiêu tài chính về doanh thu và lợi nhuận đều tăng so với năm 2014, thể hiện sự tăng trưởng của doanh nghiệp.

2.3. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế năm 2015 của IDICO-CONAC là 8.364.648.945 đồng. Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận như sau:

- Lợi nhuận được phân phối: 8.124.648.945 đồng
- Trích lập các quỹ: 1.381.190.320 đồng
- Bao gồm:* + Quỹ đầu tư phát triển 10%: 812.464.894 đồng
- + Quỹ khen thưởng, phúc lợi 7%: 568.725.426 đồng

(Trong đó: Quỹ khen thưởng là 341.235.256 đồng và Quỹ phúc lợi là 227.490.170 đồng)

- Chia cổ tức 12%: 6.000.000.000 đồng

Hình thức chi trả: Bằng tiền.

Dự kiến thời gian chi trả cổ tức: trong quý III năm 2016.

3. Công tác quản lý tài chính, kế toán:

3.1. Công tác huy động vốn:

Đến thời điểm ngày 31/12/2015, Công ty không có dư nợ vay ngắn hạn, chỉ còn số dư nợ vay dài hạn với giá trị là 5,25 tỷ đồng. Đây là khoản nợ vay Quỹ bảo vệ môi trường với lãi suất ưu đãi 5,4%. IDICO-CONAC thực hiện trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ, đúng hạn.

Ban giám đốc Công ty đã quản lý và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, công tác thu hồi vốn thực hiện tốt, do đó, giảm chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

3.2. Công tác quản lý công nợ:

a) *Nợ phải thu:* 63,96 tỷ đồng

Bao gồm:

- Phải thu khách hàng: 43,74 tỷ đồng
- Trả trước người bán: 11,74 tỷ đồng
- Các khoản phải thu khác: 10,19 tỷ đồng
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi: (1,71 tỷ đồng)

IDICO-CONAC theo dõi nợ phải thu chi tiết theo đối tượng nợ và thời gian thu hồi nợ. Những khoản công nợ quá hạn, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng quy định.

b) *Nợ phải trả:* 679,37 tỷ đồng

- Nợ ngắn hạn:	42,54 tỷ đồng
- Nợ dài hạn:	636,83 tỷ đồng
<i>Trong đó: + Vay và nợ dài hạn:</i>	<i>3,85 tỷ đồng</i>
<i>+ Doanh thu chưa thực hiện:</i>	<i>632,97 tỷ đồng</i>

Trong năm 2015, Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn thanh toán.

4. Công tác quản lý doanh nghiệp:

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý doanh nghiệp, trong năm 2015, IDICO-CONAC đã ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ gồm:

Quy chế Hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác được ban hành theo Quyết định số 269/QĐ-CT ngày 30/12/2015 của Hội đồng quản trị.

II. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp đúng định kỳ theo quy định là tối thiểu mỗi quý một lần. Hội đồng quản trị đã quản lý, chỉ đạo hoạt động của đơn vị theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra.

2. Hoạt động của Ban Giám đốc:

Giám đốc Công ty đã tổ chức triển khai và điều hành hoạt động của Công ty đúng chức năng và quyền hạn theo Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật.

Công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược và nhiệm vụ công tác tại các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Giám đốc thường xuyên kiểm tra, giám sát mức độ hoàn thành công việc của bộ máy giúp việc trong công tác điều hành, quản trị doanh nghiệp; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và các chế độ chính sách với người lao động.

3. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty.

Trong năm 2015, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại hoặc ý kiến nào của cổ đông về hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

III. Kiến nghị với Hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành:

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính của IDICO-CONAC, Ban kiểm soát kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc một số nội dung như sau:

1. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài chính tại doanh nghiệp, đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp; Đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư để sớm lấp đầy khu công nghiệp Mỹ Xuân B1, đảm bảo hiệu quả kinh tế hơn nữa của dự án.

2. Tăng cường hơn nữa công tác quản lý giá thành nhằm đạt được hiệu quả cao hơn trong hoạt động xây lắp.

3. Tiếp tục rà soát để xây dựng, ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị để nâng cao năng lực quản lý, điều hành doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu BKS Công ty.

Trân trọng.
TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN

Trần Thị Ngọc

Số : ____/Tr-CT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 14 Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO ngày 26/12/2006, được sửa đổi ngày 18/4/2013 quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua báo cáo tài chính hàng năm,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Tài sản ngắn hạn	372.504.292.596 đồng
- Tài sản dài hạn	371.854.692.203 đồng
- Tổng cộng tài sản	744.358.984.799 đồng
- Nợ phải trả	679.367.464.510 đồng
- Vốn chủ sở hữu	64.991.520.289 đồng
- Tổng cộng nguồn vốn	744.358.984.799 đồng
- Tổng doanh thu	262.228.276.600 đồng
- Lợi nhuận trước thuế	8.666.811.942 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	8.364.648.945 đồng

(chi tiết kèm Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán)

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 39



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập từ cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - Đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam theo Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa số 1426/QĐ-BXD ngày 16/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Công ty chuyển sang mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000323 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 29/12/2006, sau đổi thành Mã số doanh nghiệp 3500101298, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 17 ngày 05/12/2014.

Tổng số vốn điều lệ theo Đăng ký kinh doanh là: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng), được chia thành 5.000.000 cổ phần (mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 đồng).

Trụ sở chính của Công ty: Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	Ông Đào Minh Tiến	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 24/4/2015)
	Ông Phạm Ngọc Dũng	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 24/4/2015)
	Ông Lê Thanh Tùng	Ủy viên
	Ông Trần Thanh Lâm	Ủy viên
	Ông Hồ Minh Toàn	Ủy viên
	Ông Trần Thanh Kiều	Ủy viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Giám đốc	Ông Lê Thanh Tùng	Giám đốc
	Ông Trần Thanh Kiều	Phó Giám đốc
	Ông Đoàn Đắc Hiếu	Phó Giám đốc
	Ông Vũ Anh Tuấn	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Lê Thanh Tùng
Giám đốc

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 3 năm 2016

Số: 306/2016/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2016, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Phan Thanh Nam**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2015-137-1

Giấy Ủy quyền số: 17/2015/UQ-CPA VIETNAM ngày 05/10/2015 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2016

Nguyễn Tiên Trinh**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1806-2015-137-1

07
07
07
07
07

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2015	01/01/2015
			VND	(Trình bày lại) VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		372.504.292.596	256.375.214.235
(100 = 110+120+130+140+150)				
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	9.108.199.663	20.279.147.954
1. Tiền	111		5.108.199.663	12.279.147.954
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.000.000.000	8.000.000.000
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		183.439.100.000	116.949.200.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	5.2	20.439.100.000	24.949.200.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.3	163.000.000.000	92.000.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		63.959.037.075	66.733.497.268
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.4	43.735.903.766	46.255.737.361
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		11.740.503.382	12.838.337.924
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	10.191.957.089	9.174.626.972
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137		(1.709.327.162)	(1.535.204.989)
IV- Hàng tồn kho	140	5.6	101.436.104.385	48.342.834.481
1. Hàng tồn kho	141		101.436.104.385	48.342.834.481
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		14.561.851.473	4.070.534.532
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	138.315.703	564.630.100
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		14.423.535.770	3.505.904.432
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		371.854.692.203	372.479.423.803
(200 = 210+220+230+240+250+260)				
I Các khoản phải thu dài hạn	210		223.745.000	204.239.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	223.745.000	204.239.000
II Tài sản cố định	220		308.536.005.416	281.336.719.927
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	56.455.461.988	34.851.490.180
- Nguyên giá	222		91.788.839.888	66.320.620.398
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(35.333.377.900)	(31.469.130.218)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	252.080.543.428	246.485.229.747
- Nguyên giá	228		277.098.698.820	267.369.660.270
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(25.018.155.392)	(20.884.430.523)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		51.725.963.340	77.209.308.195
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	51.725.963.340	77.209.308.195
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.11	1.491.299.229	3.264.966.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		2.778.116.000	2.778.116.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	486.850.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.286.816.771)	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		9.877.679.218	10.464.190.681
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	9.877.679.218	10.464.190.681
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		744.358.984.799	628.854.638.038
(270 = 100+200)				

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2015	01/01/2015
			VND	(Trình bày lại) VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		679.367.464.510	566.029.266.794
I- Nợ ngắn hạn	310		42.541.060.915	57.773.999.801
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	24.408.710.888	27.055.398.993
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.697.853.517	12.299.381.645
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	487.755.897	3.805.470.848
4. Phải trả người lao động	314		212.000.000	458.043.768
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	3.118.116.821	9.708.983.572
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	2.966.752.700	2.903.704.783
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	1.400.868.000	1.400.868.000
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		249.003.092	142.148.192
II- Nợ dài hạn	330		636.826.403.595	508.255.266.993
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.17	632.974.007.595	503.002.002.993
8. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.16	3.852.396.000	5.253.264.000
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		64.991.520.289	62.825.371.244
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.18	64.991.520.289	62.825.371.244
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- CP phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.038.366.356	5.383.366.500
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.953.153.933	7.442.004.744
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		828.504.988	7.442.004.744
- LNST chưa phân phối kì này	421b		8.124.648.945	-
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		744.358.984.799	628.854.638.038

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 3 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Lựu

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Lê Thanh Tùng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.19	246.915.017.333	161.972.453.382
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		246.915.017.333	161.972.453.382
4. Giá vốn hàng bán	11	5.20	232.096.003.379	146.133.387.635
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		14.819.013.954	15.839.065.747
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.21	14.860.863.465	7.085.860.296
7. Chi phí tài chính	22	5.22	2.532.165.302	1.359.039.056
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>993.665.214</i>	<i>1.359.039.056</i>
8. Chi phí bán hàng	24	5.23	500.193.956	711.920.988
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.24	14.107.941.628	12.574.690.111
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		12.539.576.533	8.279.275.888
11. Thu nhập khác	31		452.395.802	20.723.317.027
12. Chi phí khác	32		4.325.160.393	21.490.559.373
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.25	(3.872.764.591)	(767.242.346)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		8.666.811.942	7.512.033.542
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.26	302.162.997	754.672.247
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		8.364.648.945	6.757.361.295
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.27	1.672,9	1.259,8

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 3 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Lựu

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Lê Thanh Tùng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2015	Năm 2014
		VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	8.666.811.942	7.512.033.542
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	2	8.034.347.551	7.993.905.773
- Các khoản dự phòng	3	1.460.938.944	223.658.622
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(14.742.522.798)	(7.222.344.892)
- Chi phí lãi vay	6	993.665.214	1.359.039.056
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	8	4.413.240.853	9.866.292.101
- Tăng các khoản phải thu	9	(8.340.117.500)	6.408.422.775
- Tăng/giảm hàng tồn kho	10	(53.093.269.904)	2.545.340.153
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	114.987.077.785	84.703.431.837
- Tăng/giảm chi phí trả trước	12	1.012.825.860	7.182.826.518
- Tăng/giảm chứng khoán kinh doanh	13	6.909.982.000	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.297.829.127)	(1.789.599.816)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(352.866.053)	(538.423.933)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	61.550.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(591.645.000)	(549.424.718)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	63.647.398.914	107.890.414.917
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(9.750.288.185)	(14.536.456.816)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài	22	3.318.182	6.500.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(95.500.000.000)	(107.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	24.500.000.000	51.393.574.911
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	486.850.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	12.342.640.798	6.807.922.683
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(67.917.479.205)	(57.234.959.222)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3. Tiền thu từ đi vay	33	151.318.433.860	100.784.911.004
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(152.719.301.860)	(141.701.109.165)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.500.000.000)	(512.133.224)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(6.900.868.000)	(41.428.331.385)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(11.170.948.291)	9.227.124.310
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	20.279.147.954	11.052.023.644
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	9.108.199.663	20.279.147.954

Người lập



Nguyễn Thị Lựu

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 3 năm 2016

Giám đốc



Lê Thanh Tùng

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập từ cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - Đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam (gọi tắt là “Tổng Công ty IDICO”) theo Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa số 1426/QĐ-BXD ngày 16/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Công ty chuyển sang mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000323 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 29/12/2006, sau đổi thành Mã số doanh nghiệp 3500101298, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 17 ngày 05/12/2014.

Tổng số vốn điều lệ theo Đăng ký kinh doanh là: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng), được chia thành 5.000.000 cổ phần (mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 đồng).

Sở hữu vốn:

	Số cổ phần	VND	Tỷ lệ
Tổng Công ty IDICO	2.550.000	25.500.000.000	51%
Các cổ đông khác	2.450.000	24.500.000.000	49%
Tổng	5.000.000	50.000.000.000	100 %

Trụ sở chính của Công ty: Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Số lao động tại ngày 31/12/2015 là: 154 người (tại ngày 31/12/2014 là: 152 người).

1.2 Các đơn vị trực thuộc Công ty

- a. Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO - Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hạ tầng IDICO - Conac được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 207/QĐ-CT ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đơn vị phụ thuộc số 3500101298-025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 05 tháng 12 năm 2013.

Địa chỉ: Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- b. Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO - Xí nghiệp Du lịch Thương mại Dầu khí được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 27/QĐ-CT ngày 08 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đơn vị phụ thuộc số 3500101298-021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 19 tháng 11 năm 2015.

Địa chỉ: Số 04, đường Thùy Vân, phường 8, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- c. Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO tại thành phố Hồ Chí Minh được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 298/QĐ-CT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đơn vị phụ thuộc số 3500101298-026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần 07 ngày 25 tháng 4 năm 2015.

Địa chỉ: 14B Kỳ Đồng, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- d. Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí - Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế Xây dựng được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 170/QĐ-CT ngày 30 tháng 10 năm 2008 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đơn vị phụ thuộc số 3500101298-024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 11 tháng 11 năm 2014.

Địa chỉ: Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

1.2 Hình thức sở hữu vốn (Tiếp theo)

- e. Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO tại Miền Tây Nam Bộ được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 159/QĐ-CT ngày 05/9/2014 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO và Giấy chứng đăng ký kinh doanh đơn vị phụ thuộc số 3500101298-014 so Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp, đăng ký lần 01 ngày 28/9/2015.

Địa chỉ: Số 544, Quốc Lộ 1, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

1.3 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình thủy điện, điện, nước, cầu cảng, bưu chính viễn thông, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng các dự án theo các hình thức: Xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), Xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO), Xây dựng - chuyển giao (BT), Xây dựng - kinh doanh (BO);
- Đầu tư kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí;
- Xây dựng các công trình điện hạ thế, trung thế đến 35KV;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kinh doanh vận tải, xăng, dầu, nhớt, nước, điện;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kinh doanh máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ cho công nghiệp xây dựng;
- Khai thác và chế biến khoáng sản;
- Sản xuất và kinh doanh nguyên liệu và vật liệu xây dựng;
- Gia công cơ khí và kết cấu thép các loại;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng, suất ăn công nghiệp;
- Mua bán trang thiết bị bảo hộ lao động;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Môi giới thương mại;
- Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng - công nghiệp;
- Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị.
- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn, nhà hàng
- Duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình cầu và đường bộ;
- Lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật gắn liền với các công trình giao thông như hệ thống chiếu sáng, thoát nước, vỉa hè, cây xanh;
- Dịch vụ vệ sinh công nghiệp trong KCN của Công ty;
- Cung cấp dịch vụ trồng và chăm sóc cây xanh;
- Trồng cây hàng năm, cây lâu năm.

Hoạt động chính của Công ty trong năm 2015: Thi công xây dựng các công trình; cho thuê khu công nghiệp; sản xuất và kinh doanh nguyên liệu và vật liệu xây dựng; đầu tư kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch.

1.4 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp. Thông tư này thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015.

Công ty đã áp dụng các hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC kể từ ngày 01/01/2015. Để thông tin trên Báo cáo tài chính có thể so sánh được, công ty đã trình bày lại hoặc phân loại lại một số nội dung trên Báo cáo tài chính cùng kỳ năm 2014 (được soạn lập dựa trên Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và thông tư 244/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính) (*Xem chi tiết tại Thuyết minh số 6.4*), do đó các thông tin và số liệu kế toán trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được do đã được tính toán và trình bày nhất quán.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức sổ Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn), tương đương tiền

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

Tương đương tiền: Là các khoản đầu tư ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, gửi tiền có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh bao gồm các loại chứng khoán nắm giữ vì mục đích kinh doanh (kể các chứng khoán có thời gian đáo hạn trên 12 tháng mua vào, bán ra để kiếm lời), như: Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán; Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác;

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc và được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0)
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được niêm yết và chưa niêm yết trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá trị ghi sổ theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc và được xác định theo giá trị hợp lý căn cứ vào khả năng thu hồi của khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác

- Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh: Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.
- Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các Công ty liên kết sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.
- Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi các Công ty này bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào các công ty này (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư). Mức trích lập dự phòng tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế theo hướng dẫn tại Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013.

Đối với các khoản đầu tư khác, việc trích lập dự phòng tổn thất căn cứ vào giá trị hợp lý của khoản đầu tư tại thời điểm trích lập, trong trường hợp không xác định được giá trị hợp lý việc lập dự phòng căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013.

a. Nguyên tắc kế toán

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Tài sản cố định vô hình

- Quyền sử dụng đất: là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới diện tích đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ ...
- Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình (Tiếp)****b. Phương pháp khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Năm 2015
	(Số năm)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	20 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Thiết bị văn phòng	06 - 08
Phương tiện vận tải	08 - 10

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất lâu dài tại Số 326 Nguyễn An Ninh, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu. Theo quy định, tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

Tài sản cố định vô hình khác là giá trị chi phí đền bù và giải phóng mặt bằng của Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1. Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo thời gian được giao đất.

Theo Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc điều chỉnh thời hạn thuê đất từ 41 năm lên 55 năm, kể từ ngày 9 tháng 10 năm 2007 (ngày Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO nhận bàn giao doanh nghiệp Công ty Xây dựng Dầu khí từ Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam) liên quan đến Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán : gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Đối với doanh nghiệp sản xuất và thương mại

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp)

Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận như sau:

Hợp đồng xây dựng quy định Công ty được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, trường hợp Công ty có thể thu hồi được các khoản chi phí của hợp đồng đã bỏ ra thì doanh thu hợp đồng được ghi nhận chỉ tới mức các chi phí đã bỏ ra có khả năng thu hồi. Khi đó, không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong kỳ (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động, chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư...) được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế. Chi phí góp vốn liên doanh liên kết, chuyển nhượng chứng khoán: theo thực tế phát sinh.
- Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là sản xuất và kinh doanh Vật liệu xây dựng, xây lắp, cho thuê Khu công nghiệp, dịch vụ khác và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tiền mặt	1.985.552.092	1.798.297.488
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.122.647.571	10.480.850.466
Các khoản tương đương tiền	4.000.000.000	8.000.000.000
Tổng	9.108.199.663	20.279.147.954

5.2 Chứng khoán kinh doanh

Đơn vị tính: VND

	31/12/2015			01/01/2015		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
a. Chứng khoán kinh doanh						
Tổng giá trị cổ phiếu	20.439.100.000	28.819.131.000	-	24.949.200.000	28.941.072.000	-
<i>Cổ phiếu Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO</i>	20.439.100.000	28.819.131.000	-	24.949.200.000	28.941.072.000	-
Tổng	20.439.100.000	28.819.131.000	-	24.949.200.000	28.941.072.000	-

5.3 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ tại các Ngân hàng thương mại.

5.4 Các khoản phải thu khách hàng

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn		
Ban Quản lý Dự án Giao thông 2	7.580.110.574	3.224.508.439
Ban Quản lý dự án cải tạo Kênh Ba Bò	10.585.831.245	649.827.185
Công ty TNHH may Thiên Kim	10.537.743.600	10.537.743.600
Ban Quản lý đầu tư Xây dựng Công trình Huyện Hóc Môn	3.117.756.691	4.407.293.833
Công ty Cổ phần Phát triển Đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	4.069.005.060	1.928.855.117
Phải thu của các khách hàng khác	7.845.456.596	25.507.509.187
Tổng	43.735.903.766	46.255.737.361

5.5 Các khoản phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2015		01/01/2015 (Trình bày lại)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	10.191.957.089	-	9.174.626.972	-
- Cao thị Mỹ Linh	1.400.000.000	-	1.400.000.000	-
- Nguyễn Lương	1.200.000.000	-	1.200.000.000	-
- Huỳnh Thị Hương	508.000.000	-	508.000.000	-
- Đào Thị Thừa	1.063.000.000	-	1.063.000.000	-
- Ngân hàng ĐT&PT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1.811.283.333	-	1.179.381.944	-
- Phải thu khác	3.349.996.040	-	3.107.609.959	-
- Tạm ứng	859.677.716	-	716.635.069	-
Dài hạn	223.745.000	-	204.239.000	-
- Ký cược, ký quỹ	223.745.000	-	204.239.000	-
Tổng	10.415.702.089	-	9.378.865.972	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Mẫu B 09-DN****5.6 Hàng tồn kho**

	31/12/2015 (VND)		01/01/2015 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	14.101.303	-	8.601.010	-
Chi phí SX KDDD	101.417.245.103	-	48.048.520.814	-
Hàng hóa	4.757.979	-	285.712.657	-
Tổng	101.436.104.385	-	48.342.834.481	-

5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
a) Ngắn hạn	138.315.703	564.630.100
Công cụ dụng cụ	138.315.703	564.630.100
b) Dài hạn	9.877.679.218	10.464.190.681
Chi phí đầu tư khai thác mỏ sét	8.789.803.926	8.682.723.985
Công cụ dụng cụ	252.465.619	831.636.572
Phí sử dụng thương hiệu "IDICO"	133.333.333	366.666.667
Chi phí trả trước dài hạn khác	702.076.340	583.163.457
Tổng	10.015.994.921	11.028.820.781

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.8 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	<u>Nhà cửa vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>TSCĐ khác</u>	<u>Tổng</u>
NGUYÊN GIÁ						
Số dư tại 01/01/2015	57.076.249.783	1.017.273.279	6.425.505.907	168.605.001	1.632.986.428	66.320.620.398
Tăng trong năm	24.010.300.672	1.494.293.818	-	-	-	25.504.594.490
Mua trong năm	-	1.494.293.818	-	-	-	1.494.293.818
XDCB hành thành	24.010.300.672	-	-	-	-	24.010.300.672
Giảm trong năm	-	-	-	-	36.375.000	36.375.000
Thanh lý nhượng bán	-	-	-	-	36.375.000	36.375.000
Số dư tại 31/12/2015	81.086.550.455	2.511.567.097	6.425.505.907	168.605.001	1.596.611.428	91.788.839.888
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư tại 01/01/2015	27.025.805.677	770.712.877	2.326.228.149	80.580.004	1.265.803.511	31.469.130.218
Tăng trong năm	3.078.684.936	80.455.001	643.372.329	19.900.000	78.210.416	3.900.622.682
Khấu hao trong năm	3.078.684.936	80.455.001	643.372.329	19.900.000	78.210.416	3.900.622.682
Giảm trong năm	-	-	-	-	36.375.000	36.375.000
Thanh lý nhượng bán	-	-	-	-	36.375.000	36.375.000
Số dư tại 31/12/2015	30.104.490.613	851.167.878	2.969.600.478	100.480.004	1.307.638.927	35.333.377.900
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 01/01/2015	30.050.444.106	246.560.402	4.099.277.758	88.024.997	367.182.917	34.851.490.180
Tại ngày 31/12/2015	50.982.059.842	1.660.399.219	3.455.905.429	68.124.997	288.972.501	56.455.461.988



5.9 Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất (vô thời hạn)	Quyền sử dụng đất (có thời hạn 50 năm)	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư tại 01/01/2015	51.344.488.700	226.997.454	215.798.174.116	267.369.660.270
Tăng trong năm	-	-	9.729.038.550	9.729.038.550
XDCB hành thành	-	-	9.729.038.550	9.729.038.550
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2015	51.344.488.700	226.997.454	225.527.212.666	277.098.698.820
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư tại 01/01/2015	-	55.401.100	20.829.029.423	20.884.430.523
Tăng trong năm	-	6.155.029	4.127.569.840	4.133.724.869
Khấu hao trong năm	-	6.155.029	4.127.569.840	4.133.724.869
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2015	-	61.556.129	24.956.599.263	25.018.155.392
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2015	51.344.488.700	171.596.354	194.969.144.693	246.485.229.747
Tại 31/12/2015	51.344.488.700	165.441.325	200.570.613.403	252.080.543.428

5.10 Tài sản dở dang dài hạn

Đơn vị tính: VND

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	51.725.963.340	51.725.963.340	77.209.308.195	77.209.308.195
	21.717.833.891	21.717.833.891	44.417.540.573	44.417.540.573
<i>Dự án Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1</i>				
<i>Dự án khu cao ốc</i>	22.673.769.533	22.673.769.533	22.673.769.533	22.673.769.533
<i>326 Nguyễn An Ninh</i>				
<i>Dự án Nhà ở xã hội</i>	808.445.983	808.445.983	654.259.103	654.259.103
<i>334 Nguyễn An Ninh</i>				
<i>Dự án đầu tư bãi tắm Long Hải</i>	1.269.641.509	1.269.641.509	1.269.641.509	1.269.641.509
<i>Dự án Khách sạn 4 sao</i>	-	-	116.183.634	116.183.634
<i>Thùy Dương Hotel</i>				
<i>Dự án mô vật liệu xây dựng</i>	5.256.272.424	5.256.272.424	5.769.358.869	5.769.358.869
<i>(mỏ Puzơ lan)</i>				
<i>Dự án dây chuyền 2 NMVLXD</i>	-	-	848.655.115	848.655.115
<i>Phú Mỹ</i>				
<i>Dự án cụm công nghiệp Tam Phước 2</i>	-	-	1.459.899.859	1.459.899.859
Tổng	51.725.963.340	51.725.963.340	77.209.308.195	77.209.308.195

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.11 Đầu tư tài chính dài hạn*Đơn vị tính: VND*

Tên Công ty	Tỷ lệ		31/12/2015			01/01/2015		
	Vốn nắm giữ (%)	Quyền biểu quyết (%)	Giá gốc	Giá hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết			2.778.116.000	1.491.299.229	(1.286.816.771)	2.778.116.000	2.778.116.000	-
Liên doanh LESCO RESORT	40%	40%	2.778.116.000	1.491.299.229	(1.286.816.771)	2.778.116.000	2.778.116.000	-
Đầu tư vào đơn vị khác			-	-	-	486.850.000	486.850.000	-
Công ty Cổ phần ĐTXD	0,89%	0,89%	-	-	-	486.850.000	486.850.000	-
Lắp máy IDICO								
Tổng			2.778.116.000	1.491.299.229	(1.286.816.771)	3.264.966.000	3.264.966.000	-

5.12 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	24.408.710.888	24.408.710.888	27.055.398.993	27.055.398.993
Công ty TNHH Thoát nước và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	-	-	3.889.367.283	3.889.367.283
Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Đất Việt	3.230.586.754	3.230.586.754	2.581.743.190	2.581.743.190
Công ty cổ phần Kỹ thuật Seen	1.817.746.300	1.817.746.300	2.317.746.300	2.317.746.300
Công ty TNHH Thế Anh Hào	1.775.492.990	1.775.492.990	-	-
Phải trả người bán khác	17.584.884.844	17.584.884.844	18.266.542.220	18.266.542.220
b. Dài hạn	-	-	-	-
Tổng	24.408.710.888	24.408.710.888	27.055.398.993	27.055.398.993

5.13 Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2015	Số tăng	Số giảm	31/12/2015
		trong năm	trong năm	
Phải nộp	3.805.470.848	25.991.196.386	29.308.911.337	487.755.897
Thuế giá trị gia tăng	3.429.256.482	22.800.463.812	26.165.306.214	64.414.080
Thuế thu nhập doanh nghiệp	263.236.733	302.162.997	352.866.053	212.533.677
Thuế thu nhập cá nhân	112.977.633	344.847.424	247.016.917	210.808.140
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.363.616.480	1.363.616.480	-
Thuế Bảo vệ môi trường và thuế khác	-	1.180.105.673	1.180.105.673	-
Phải thu	-	-	-	-
Tổng	3.805.470.848	25.991.196.386	29.308.911.337	487.755.897

5.14 Chi phí phải trả

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
a) Ngắn hạn	3.118.116.821	9.708.983.572
Công trình Nhà máy sản xuất thép lá mạ hợp kim nhôm kẽm tại Khu công nghiệp Phú Mỹ	-	181.923.112
Công trình Mở rộng Quốc lộ 51	2.890.380.961	3.349.465.412
Công trình Nhôm Toàn Cầu	-	1.885.492.378
Công trình nâng cấp đường NB15+15A	-	1.975.940.509
Trích trước chi phí bảo hành CT Bùi Hữu Nghĩa	-	33.658.000
Cụm bể chính Trạm xử lý nước thải	227.735.860	227.735.860
Sửa chữa văn phòng công ty	-	83.506.596
Đường D3 và HTTN-GĐ II	-	1.084.010.821
Nhà máy Nhôm Toàn Cầu	-	887.250.884
b) Dài hạn	-	-
Tổng	3.118.116.821	9.708.983.572

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.15 Các khoản phải trả phải nộp khác

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
a) Ngắn hạn	2.966.752.700	2.903.704.783
Tài sản thừa chờ giải quyết		
Kinh phí công đoàn	47.271.152	106.624.205
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	560.273.314	412.323.314
Ban bồi thường GPMB Huyện Tân Thành	71.893.531	46.365.826
Lê Đức Hiện	100.000.000	200.000.000
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV	1.278.175.539	1.152.814.780
Hoàng Thanh Thảo	204.761.525	204.761.525
Các khoản phải trả khác	704.377.639	780.815.133
b) Dài hạn	-	-
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-
Tổng	2.966.752.700	2.903.704.783

18
TY
H
DÁ
NA
21

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.16 Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2015 (VND)		Trong năm (VND)		01/01/2015 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	1.400.868.000	1.400.868.000	152.719.301.860	152.719.301.860	1.400.868.000	1.400.868.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	-	-	151.318.433.860	151.318.433.860	-	-
b) Nợ dài hạn đến hạn trả	1.400.868.000	1.400.868.000	1.400.868.000	1.400.868.000	1.400.868.000	1.400.868.000
Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam	1.400.868.000	1.400.868.000	1.400.868.000	1.400.868.000	1.400.868.000	1.400.868.000
c) Vay dài hạn	3.852.396.000	3.852.396.000	-	1.400.868.000	5.253.264.000	5.253.264.000
Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam	3.852.396.000	3.852.396.000	-	1.400.868.000	5.253.264.000	5.253.264.000
Tổng	5.253.264.000	5.253.264.000	152.719.301.860	154.120.169.860	6.654.132.000	6.654.132.000

Công ty vay dài hạn của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam theo Hợp đồng Tín dụng đầu tư bảo vệ môi trường số 11-12/TD-QMT/IDICO ngày 17/08/2012. Trị giá Hợp đồng vay: 10.000.000.000 đồng với thời hạn vay: 84 tháng tính từ khi nhận khoản vay đầu tiên. Mục đích vay: Vốn vay để thực hiện dự án "Đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải KCN Mỹ Xuân B1, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu". Lãi suất cho vay: 5,4%/năm, lãi suất cố định trong thời hạn vay. Bảo đảm tiền vay: khoản vay này được đảm bảo bằng Bảo lãnh của Ngân hàng. Kỳ hạn trả lãi được quy định vào ngày 25 hàng tháng.

5.17 Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
a) Ngắn hạn	-	-
b) Dài hạn	632.974.007.595	503.002.002.993
Doanh nghiệp tư nhân Hợp Nhật Thành	3.366.758.707	4.226.356.677
Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Diệp	232.191.940	266.590.748
Công ty TNHH may Thiên Kim	15.912.960.151	17.671.291.180
Công ty TNHH Công nghiệp nặng VINA-HALLA	77.008.794.514	79.389.136.518
Công ty Cổ phần Thép QUATRON	33.342.695.463	34.369.122.639
Công ty TNHH Dobla Châu á	19.225.413.826	17.128.794.151
Công ty TNHH Nhôm Toàn cầu Việt nam	416.366.204.933	277.491.304.270
Công ty TNHH EWIC Việt Nam	18.999.430.211	19.409.486.795
Công ty TNHH Twinkle Việt Nam	35.663.764.820	36.432.090.324
Công ty TNHH Công Nghệ DIS Việt Nam	-	3.487.055.717
Công ty TNHH COURT Việt Nam	12.855.793.030	13.130.773.974
c) Khả năng không thực hiện được hợp đồng với khách hàng	-	-
Tổng	632.974.007.595	503.002.002.993



5.18 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2014	50.000.000.000	2.983.852.454	1.521.204.054	7.138.638.481	61.643.694.989
Tăng trong năm	-	439.154.996	439.154.996	6.757.361.295	7.635.671.287
Lợi nhuận sau thuế (**)	-	-	-	6.757.361.295	6.757.361.295
Phân phối lợi nhuận	-	439.154.996	439.154.996	-	878.309.992
Giảm trong năm	-	-	-	6.453.995.032	6.453.995.032
Chia cổ tức	-	-	-	5.000.000.000	5.000.000.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	439.154.996	439.154.996
Trích quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	439.154.996	439.154.996
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	313.682.140	313.682.140
Giảm khác	-	-	-	262.002.900	262.002.900
Số dư tại 31/12/2014	50.000.000.000	3.423.007.450	1.960.359.050	7.442.004.744	62.825.371.244
Trình bày theo Thông tư 200	-	1.960.359.050	(1.960.359.050)	-	-
Số dư tại 01/01/2015 (Trình bày lại)	50.000.000.000	5.383.366.500	-	7.442.004.744	62.825.371.244
Tăng trong năm	-	654.999.856	-	8.364.648.945	9.019.648.801
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	8.364.648.945	8.364.648.945
Phân phối lợi nhuận (*)	-	654.999.856	-	-	654.999.856
Giảm trong năm	-	-	-	6.853.499.756	6.853.499.756
Chia cổ tức (*)	-	-	-	5.500.000.000	5.500.000.000
Trích quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	-	654.999.856	654.999.856
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	-	458.499.900	458.499.900
Giảm khác	-	-	-	240.000.000	240.000.000
Số dư tại 31/12/2015	50.000.000.000	6.038.366.356	-	8.953.153.933	64.991.520.289

(*): Trong năm, Công ty phân phối quỹ năm 2014 căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 02/NQ-CT ngày 24/4/2015.

(**): Lợi nhuận sau thuế năm 2014 đã được điều chỉnh lại theo Biên bản của Kiểm toán Nhà nước ngày 19 tháng 01 năm 2016.

5.18 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt nam - TNHH MTV	25.500.000.000	43.687.000.000
Vốn của cổ đông khác	24.500.000.000	6.313.000.000
Tổng	50.000.000.000	50.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại ngày 31 tháng 12	50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	5.500.000.000	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2015 Cổ phiếu	01/01/2015 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/Cổ phiếu)</i>	10.000	10.000

e. Các quỹ Công ty

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Quỹ đầu tư phát triển	6.038.366.356	5.383.366.500
Tổng	6.038.366.356	5.383.366.500

5.19 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Doanh thu bán hàng hóa	-	199.388.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	31.439.204.572	25.010.721.068
Doanh thu thi công xây lắp	215.475.812.761	136.762.344.314
Tổng	246.915.017.333	161.972.453.382
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	246.915.017.333	161.972.453.382

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5.20 Giá vốn hàng bán

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	199.388.000
Giá vốn cung cấp dịch vụ	21.924.306.475	17.504.737.104
Giá vốn thi công xây lắp	210.171.696.904	128.429.262.531
Tổng	232.096.003.379	146.133.387.635

5.21 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.292.346.798	6.749.500.683
Lãi bán các khoản đầu tư	2.399.882.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.050.294.000	58.422.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	118.340.667	277.937.613
Tổng	14.860.863.465	7.085.860.296

5.22 Chi phí tài chính

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Lãi tiền vay	993.665.214	1.359.039.056
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.889.359	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tôn thất đầu tư	1.286.816.771	-
Chi phí tài chính khác	248.793.958	-
Tổng	2.532.165.302	1.359.039.056

5.23 Chi phí bán hàng

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Chi phí nhân viên	322.979.967	198.633.209
Chi phí dùng cụ, đồ dùng	18.010.318	32.587.855
Chi phí khấu hao TSCĐ	53.525.784	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	89.104.705	114.478.967
Chi phí bằng tiền khác	16.573.182	366.220.957
Tổng	500.193.956	711.920.988

5.24 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Chi phí nhân viên quản lý	7.228.825.293	6.458.300.842
Chi phí vật liệu quản lý	35.313.455	700.193.129
Chi phí đồ dùng văn phòng	118.195.156	415.523.752
Chi phí khấu hao TSCĐ	962.526.258	1.024.197.851
Thuế phí và lệ phí	160.315.949	125.954.986
Chi phí dự phòng	174.122.173	223.658.622
Chi phí dịch vụ mua ngoài	169.336.760	392.671.467
Chi phí bằng tiền khác	5.259.306.584	3.234.189.462
Tổng	14.107.941.628	12.574.690.111

5.25 Lợi nhuận khác

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Thu nhập khác		
Thu thanh lý nhượng bán tài sản cố định	3.318.182	6.500.000.000
Các khoản khác	449.077.620	14.223.317.027
Tổng	452.395.802	20.723.317.027
Chi phí khác		
Điều chỉnh quyết toán dự án	4.322.220.393	-
Chi thanh lý tài sản	-	6.464.498.733
Các khoản khác	2.940.000	15.026.060.640
Tổng	4.325.160.393	21.490.559.373
Thu nhập khác/chi phí khác thuần	(3.872.764.591)	(767.242.346)

5.26 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	8.666.811.942	7.512.033.542
Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:	-	-
Chi phí không được trừ	-	-
Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:	4.050.294.000	58.422.000
Cổ tức nhận được	4.050.294.000	58.422.000
Thu nhập khác		
Thu nhập chịu thuế	4.616.517.942	7.453.611.542
Thu nhập từ hoạt động SXKD	419.630.000	1.949.143.528
Thu nhập từ hoạt động cho thuê đất	4.196.887.942	5.504.468.014
Thuế suất thuế TNDN áp dụng		
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	22%	22%
Thuế suất thuế TNDN ưu đãi	10%	10%
Thuế thu nhập được miễn giảm	209.844.397	275.223.401
Điều chỉnh thuế TNDN năm trước	-	50.637.270
Thuế TNDN hiện hành	302.162.997	754.672.247

5.27 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.364.648.945	6.757.361.295
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	(458.499.900)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	8.364.648.945	6.298.861.395
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (Cổ phiếu)	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.672,9	1.259,8

Công ty không ước tính việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2015 nên lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2015 chưa tính đến ảnh hưởng (nếu có) của việc này.

6. THÔNG TIN KHÁC

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty

Bên liên quan	Tính chất	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	Lương, thưởng và thù lao	2.454.214.879	1.512.690.132

Giao dịch mua bán với bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Giao dịch mua			
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị & KCN Việt Nam - TNHH Một thành viên	Công ty mẹ	5.355.125.519	4.463.700.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	LD-LK Tổng IDICO	-	292.650.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	Đơn vị cùng Tổng IDICO	-	141.789.114
XN khai thác và KDVLXD IDICO-LINCO	Đơn vị cùng Tổng IDICO	1.367.825.369	1.790.172.622
Cty TNHH MTV Phát triển đô thị và KCN IDICO	Đơn vị cùng Tổng IDICO	929.839.821	-
Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng IDICO Vinacontrol	Đơn vị cùng Tổng IDICO	21.818.182	72.355.307
Tổng		7.674.608.891	6.760.667.043

6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
<u>Giao dịch bán</u>			
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (IDICO)	Đơn vị cùng Tổng IDICO	435.591.192	7.904.359.091
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO	Đơn vị cùng Tổng IDICO	58.422.000	58.422.000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	Đơn vị cùng Tổng IDICO	3.991.872.000	-
Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu	LD-LK Tổng IDICO	7.384.999.039	-
Cty TNHH MTV Phát triển đô thị và KCN IDICO	Đơn vị cùng Tổng IDICO	412.823.803	-
Tổng		12.283.708.034	7.962.781.091

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<u>Phải thu khách hàng</u>			
Cty TNHH MTV Phát triển đô thị và KCN IDICO	Đơn vị cùng Tổng IDICO	-	610.000.000
Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu	LD-LK Tổng IDICO	4.069.005.060	1.928.855.117
Cty CP Đầu tư Xây dựng và Du lịch IDICO	LD-LK Tổng IDICO	129.407.703	129.407.703
Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	Đơn vị cùng Tổng IDICO	-	1.522.129.940
Tổng		4.198.412.763	4.190.392.760
<u>Phải trả khác</u>			
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị & KCN Việt Nam - TNHH Một thành viên	Công ty mẹ	1.278.175.539	1.152.814.780
XN khai thác và KDVLXD IDICO-LINCO	Đơn vị cùng Tổng IDICO	108.605.924	435.234.849
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	Đơn vị cùng Tổng IDICO	18.032.307	45.324.307
Tổng		1.404.813.770	1.633.373.936

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Mẫu B 09-DN****6.2 Báo cáo bộ phận****Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014***Đơn vị tính: VND*

	Sản xuất và kinh doanh VLXD	Xây lắp	Cho thuê KCN	Dịch vụ khác	Tổng
Tổng doanh thu	199.388.000	136.762.344.314	18.220.856.303	6.789.864.765	161.972.453.382
Giá vốn từng bộ phận	199.388.000	139.052.972.312	12.716.388.290	6.846.696.915	158.815.445.517
Kết quả kinh doanh bộ phận	-	(2.290.627.998)	5.504.468.013	(56.832.150)	3.157.007.865
Trừ: Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	(604.553.217)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	(2.290.627.998)	5.504.468.013	(56.832.150)	2.552.454.648
Lợi nhuận từ các khoản đầu tư	-	-	-	-	7.085.860.296
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(1.359.039.056)
Kết quả thu nhập khác	-	-	-	-	(767.242.346)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-	-	-	-	7.512.033.542
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	(754.672.247)
Lợi nhuận trong năm					6.757.361.295

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2014*Đơn vị tính: VND*

	Sản xuất và kinh doanh VLXD	Xây lắp	Cho thuê KCN	Dịch vụ khác	Tổng
TÀI SẢN					
Tài sản cố định	-	478.170.943	217.495.301.254	63.363.247.730	281.336.719.927
Xây dựng cơ bản dở dang	-	-	44.417.540.573	32.791.767.622	77.209.308.195
Các khoản phải thu	320.195.582	36.857.110.119	11.568.349.813	16.417.760.574	65.163.416.088
Hàng tồn kho	191.591.725	48.048.520.814	-	102.721.942	48.342.834.481
Tài sản không thể phân bổ	-	-	-	-	156.802.359.347
Tổng tài sản					628.854.638.038
NỢ PHẢI TRẢ					
Các khoản phải trả	3.087.768.470	45.784.691.147	503.002.002.993	3.167.332.321	555.041.794.931
Phải trả tiền vay	-	-	6.654.132.000	-	6.654.132.000
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	4.333.339.863
Tổng nợ phải trả					566.029.266.794

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

6.2 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)**Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015***Đơn vị tính: VND*

	Sản xuất và kinh doanh VLXD	Xây lắp	Cho thuê KCN	Dịch vụ khác	Tổng
Tổng doanh thu	-	215.475.812.761	26.219.256.781	5.219.947.791	246.915.017.333
Giá vốn từng bộ phận	-	214.204.824.964	21.662.912.692	6.652.544.435	242.520.282.091
Kết quả kinh doanh bộ phận	-	1.270.987.797	4.556.344.089	(1.432.596.644)	4.394.735.242
Trừ: Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	(4.183.856.872)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	1.270.987.797	4.556.344.089	(1.432.596.644)	210.878.370
Lợi nhuận từ các khoản đầu tư	-	-	-	-	14.860.863.465
Chi phí tài chính (không phân bổ)	-	-	-	-	(2.532.165.302)
Kết quả thu nhập khác	-	-	-	-	(3.872.764.591)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-	-	-	-	8.666.811.942
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	(302.162.997)
Lợi nhuận trong năm					8.364.648.945

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2015*Đơn vị tính: VND*

	Sản xuất và kinh doanh VLXD	Xây lắp	Cho thuê KCN	Dịch vụ khác	Tổng
TÀI SẢN					
Tài sản cố định	-	350.230.398	246.740.327.701	61.445.447.317	308.536.005.416
Xây dựng cơ bản dở dang	-	-	21.717.833.891	30.008.129.449	51.725.963.340
Các khoản phải thu	-	42.698.216.791	11.580.877.373	9.900.702.506	64.179.796.670
Hàng tồn kho	-	101.417.245.103	-	18.859.282	101.436.104.385
Tài sản không thể phân bổ	-	-	-	-	218.481.114.988
Tổng tài sản					744.358.984.799
NỢ PHẢI TRẢ					
Các khoản phải trả	-	33.609.233.412	635.301.534.775	4.466.673.334	673.377.441.521
Phải trả tiền vay	-	-	5.253.264.000	-	5.253.264.000
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	736.758.989
Tổng nợ phải trả					679.367.464.510

6.3 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.16 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.108.199.663	20.279.147.954
Phải thu khách hàng và phải thu khác	51.582.600.977	53.382.763.275
Đầu tư tài chính ngắn hạn	183.439.100.000	116.949.200.000
Tổng	244.129.900.640	190.611.111.229
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	5.253.264.000	6.654.132.000
Phải trả người bán và phải trả khác	27.375.463.588	29.959.103.776
Chi phí phải trả	3.118.116.821	9.708.983.572
Tổng	35.746.844.409	46.322.219.348

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền.

6.3 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro về giá

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

6.3 Công cụ tài chính - Quản lý rủi ro (Tiếp theo)

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 31/12/2015			
Phải trả khách hàng và phải trả khác	27.375.463.588	-	27.375.463.588
Chi phí phải trả	3.118.116.821	-	3.118.116.821
Các khoản vay	1.400.868.000	3.852.396.000	5.253.264.000
Tổng	31.894.448.409	3.852.396.000	35.746.844.409
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 01/01/2015			
Phải trả khách hàng và phải trả khác	29.959.103.776	-	29.959.103.776
Chi phí phải trả	9.708.983.572	-	9.708.983.572
Các khoản vay	1.400.868.000	5.253.264.000	6.654.132.000
Tổng	41.068.955.348	5.253.264.000	46.322.219.348

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 31/12/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.108.199.663	-	9.108.199.663
Phải thu khách hàng và phải thu khác	51.358.855.977	223.745.000	51.582.600.977
Đầu tư tài chính khác	183.439.100.000	-	183.439.100.000
Tổng	243.906.155.640	223.745.000	244.129.900.640
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 01/01/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.279.147.954	-	20.279.147.954
Phải thu khách hàng và phải thu khác	53.178.524.275	204.239.000	53.382.763.275
Đầu tư tài chính khác	116.949.200.000	-	116.949.200.000
Tổng	190.406.872.229	204.239.000	190.611.111.229

6.4 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 và đã được điều chỉnh theo Biên bản của Kiểm toán Nhà nước.

Điều chỉnh do áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT/BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp. Thông tư này thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư số 200/2014/TT/BTC áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015. Công ty đã áp dụng các hướng dẫn của thông tư số 200/2014/TT/BTC kể từ ngày 01/01/2015.

6.4 Thông tin so sánh (Tiếp theo)

Công ty đã áp dụng các hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT/BTC kể từ ngày 01/01/2015. Để thông tin trên Báo cáo tài chính có thể so sánh được, công ty đã trình bày lại hoặc phân loại lại một số nội dung trên Báo cáo tài chính cùng kỳ năm 2014 như sau:

TÀI SẢN	MS	01/01/2015	01/01/2015	Chênh lệch
		(Quyết định số 15)	(Thông tư số 200)	
		VND	VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100	9.174.626.972	9.174.626.972	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130	8.457.991.903	9.174.626.972	716.635.069
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	8.457.991.903	9.174.626.972	716.635.069
V- Tài sản ngắn hạn khác	150	716.635.069	-	(716.635.069)
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	716.635.069	-	(716.635.069)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270	9.174.626.972	9.174.626.972	-

NGUỒN VỐN	MS	01/01/2015	01/01/2015	Chênh lệch
		(Quyết định số 15)	(Thông tư số 200)	
		VND	VND	VND
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400	1.960.359.050	1.960.359.050	-
I- Vốn chủ sở hữu	410	1.960.359.050	1.960.359.050	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	-	1.960.359.050	1.960.359.050
9. Quỹ dự phòng tài chính	419	1.960.359.050	-	(1.960.359.050)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440	1.960.359.050	1.960.359.050	-

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2014	Năm 2014	Chênh lệch
		(Quyết định số 15)	(Thông tư số 200)	
		VND	VND	VND
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.351,5	1.259,8	(92)

Điều chỉnh theo Biên bản của Kiểm toán Nhà nước

Ngày 19 tháng 1 năm 2016, Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2014 theo Biên bản của Kiểm toán Nhà nước.

Người lập

Nguyễn Thị Lưu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Vũng Tàu, ngày 28 tháng 3 năm 2016

Giám đốc



Lê Thanh Tùng

Số : ____/TTTr-CT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận,
chia cổ tức năm 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO ngày 26/12/2006, được sửa đổi ngày 18/4/2013;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2015 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO xin thông qua Đại hội kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2015; dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016 như sau:

I- Phân chia lợi nhuận năm 2015:

1- Lợi nhuận được phân phối:	8.124.648.945 đồng
2- Trích lập các quỹ:	1.381.190.320 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển 10%	812.464.894 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 7%	568.725.426 đồng
Trong đó: + <i>Quỹ khen thưởng:</i>	<i>341.235.256 đồng</i>
+ <i>Quỹ phúc lợi:</i>	<i>227.490.170 đồng</i>
3- Chia cổ tức: 12%	6.000.000.000 đồng

Hình thức chi trả : Bằng tiền.

Dự kiến chi trả cổ tức trong quý III/2016.

II- Kế hoạch thực hiện và phân phối lợi nhuận năm 2016:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	10%
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	7%
- Dự kiến chia cổ tức năm 2016	12%

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Dũng

Số : ____/TT-CT

Vũng Tàu, ngày ____ tháng ____ năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chế độ thù lao HĐQT, BKS năm 2016

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO**

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO ngày 26/12/2006, được sửa đổi ngày 18/4/2013.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO xin trình Đại hội thông qua mức chi thù lao năm 2015 và kế hoạch chi thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2015 như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện năm 2015:

Diễn giải	Thù lao thực hiện năm 2015	
	Số người	Thành tiền
Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	16.000.000
Các ủy viên Hội đồng quản trị	4	144.000.000
Trưởng Ban kiểm soát	1	36.000.000
Ủy viên Ban kiểm soát	2	20.000.000
Thư ký công ty	1	24.000.000
Tổng cộng		240.000.000

2. Kế hoạch thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2016:

- Chế độ thù lao thành viên HĐQT và Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

- + Chủ tịch HĐQT 4.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT 3.000.000 đồng /người/tháng
- + Trưởng Ban kiểm soát 3.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát 1.000.000 đồng/người/tháng
- + Thư ký HĐQT 2.000.000 đồng/tháng

- Chế độ thù lao HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách: Thực hiện theo Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 của BLD thương binh xã hội.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Dũng

Số: _____/TTTr-CT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc chọn đơn vị
kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO

Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO (IDICO-CONAC);

Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 như sau:

- Tên đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.

- Số điện thoại: 84 (4) 3783 2121

Fax: 84 (4) 3783 2122

- Email: info@cpvietnam.vn

Website: www.cpvietnam.vn

Đây là một tổ chức tư vấn kiểm toán độc lập hợp pháp có quy mô lớn, có nhiều uy tín trong lĩnh vực kiểm toán, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm cao, đáp ứng được yêu cầu của IDICO-CONAC về phạm vi và tiến độ, đã kiểm toán cho nhiều doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam và là một trong những Công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các tổ chức phát hành và kinh doanh chứng khoán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Dũng

Số: _____/TTTr-CT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2016

TỜ TRÌNH
Về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO ngày 26/12/2006, được sửa đổi ngày 18/4/2013;

Để phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn doanh nghiệp, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/4/2013 với những nội dung chính như sau:

(Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ kèm theo)

Kính mong Đại hội đồng cổ đông quan tâm, chấp thuận.

Trân trọng

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VPTH.

Phạm Ngọc Dũng

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO

(Kèm theo Tờ trình số ___ TTr-CT ngày ___/___/2016)

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ:</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>.....</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;</p> <p>.....</p>	<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ: (Sửa điểm b Khoản 1 Điều 1)</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>.....</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>.....</p>	
<p>Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>.....</p> <p>5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này</p> <p>.....</p>	<p>Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>(Sửa: Bỏ Khoản 5 Điều 5 vì Công ty không còn cổ đông sáng lập)</p>	Công ty không còn cổ đông sáng lập
<p>Điều 11: Quyền của cổ đông</p> <p>.....</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và</p>	<p>Điều 11: Quyền của cổ đông (Sửa Khoản 3 và 3b Điều 11)</p> <p>.....</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>từ</u> 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2</p>	

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;	Điều 32 Điều lệ này; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;	
Điều 14: Quyền và nhiệm vụ Đại hội cổ đông	Điều 14: Quyền và nhiệm vụ Đại hội cổ đông (Sửa điểm m Khoản 2 Điều 14).	
..... 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Điều 135.2 Luật DN 2014.
Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông (Sửa điểm a Khoản 2 và Khoản 3 Điều 17)	
..... 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi Công ty chuyển thành Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất bảy (07) ngày trước 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi Công ty chuyển thành Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội	Điều 137, 139 Luật DN 2014

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
<p>ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) (.....)</p> <p>.....</p>	<p>đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) (.....)</p> <p>.....</p>	
<p>Điều 18: Điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông</p>	<p>Điều 18: Điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông</p>	
<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>.....</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>.....</p>	<p>Điều 141.1 Luật DN 2014</p>
<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (Gộp Khoản 1 và Khoản 2, sửa đổi Điều 20)</p>	
<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể Công</p>	<p>Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.</p>	<p>Điều 144 Luật DN 2014</p>

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
<p>ty, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>		
<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>.....</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>.....</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Điều 144 Luật DN 2014
<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <u>cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp</u> có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p>	Điều 147 Luật DN 2014
<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>.....</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có</p>	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>.....</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số</p>	Điều 150 Luật DN 2014

Điều lệ hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
<p>quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên Hội đồng quản trị; từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử ba thành viên và nếu từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>.....</p> <p>4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 110 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>.....</p>	<p>quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên Hội đồng quản trị; từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; <u>từ 50% được đề cử ba thành viên.</u></p> <p>.....</p> <p>4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại <u>Điều 151</u> Luật Doanh nghiệp.</p> <p>.....</p>	
<p>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>.....</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên Ban kiểm soát; từ 30% đến dưới 50% được đề cử hai thành viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>Các cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>.....</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một Kiểm soát viên; <u>từ 30% trở lên được đề cử 02 ứng viên.</u></p> <p>Các cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các kiểm soát viên.</p>	
<p>Khác: Thay đổi khái niệm “thành viên Ban kiểm soát” ở các Điều trong Điều lệ thành “Kiểm soát viên” theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014.</p>		